

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

*Nho Quan, ngày 25 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ( Bảy ) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Vũ Thị D.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về việc nuôi con chung:** Phạm Văn Th và chị Vũ Thị D có 02 con chung là Phạm Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 26/7/2016; Phạm Hải A, sinh ngày 05/5/2018. Anh Phạm Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hải A, chị Vũ Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Quỳnh Nh, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Th, chị D không ai phải cấp

đường nuôi con chung cho nhau. Anh Th, chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về nghĩa vụ nộp án phí: Anh Phạm Văn Th chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, được đối trừ 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0003494 ngày 21/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Trả lại cho anh Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- UBND xã nơi ĐKKH
- đương sự để thi hành.
- LưuHS./.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Anh Tuấn**